

Số: 3552/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 02 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán
Công trình: Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn (giai đoạn 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án: Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn;

Xét đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 327/TTr-UBND ngày 26/9/2019 và Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1899/SNN-QLXDCT ngày 13/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình với một số nội dung chính sau đây:

1. Tên công trình: Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn (giai đoạn 1).

2. Loại, Cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đê kè), cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã An Nhơn.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Nhơn An, thị xã An Nhơn

5. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán: Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng An Minh và Công ty TNHH tư vấn xây dựng và Môi trường Hòa Bình.

6. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn (giai đoạn 1) với tổng chiều dài $L=1.135,7m$, từ cầu Nhơn Thành đến cầu Mương Đồi mới. Tuyến kè được xây dựng trên cơ sở bám sát bờ sông hiện trạng, tại một số vị trí cục bộ nắn chỉnh tuyến cong trơn cho thuận dòng chảy và hạn chế lấn chiếm đất nông nghiệp đồng thời thông thoáng dòng chảy. Với các thông số kỹ thuật như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Thiết kế
A	Loại và cấp công trình:		
1	Loại công trình		Nông nghiệp và PTNT
2	Cấp công trình	cấp	IV
3	Tần suất thiết kế	%	10
B	Thông số kỹ thuật:		
I	Phần kè:		
1	Chiều dài kè	m	1.135,70
2	Cao trình đỉnh kè	m	7.70÷7.25
3	Cao trình đỉnh đầm gia cố chân kè	m	5.20÷4.75
4	Chiều rộng mặt kè	m	3,50
5	Hệ số mái kè phía sông		2,00
6	Hệ số mái kè phía đồng		1,50
7	Kết cấu mặt kè		Chiều rộng mặt kè 3,5m đắp đất đầm chặt K95
8	Kết cấu thân kè		Đắp đất đầm chặt K95
9	Gia cố mái kè phía sông		Mái phía sông gia cố bằng tấm bê tông (45x45x10)cm, đệm dăm 2x4 dày 10 cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m.

STT	Nội dung	Đơn vị	Thiết kế
10	Gia cố mái kè phía đông		Trồng cỏ
11	Gia cố chân kè phía sông		Gia cố bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (30x50)cm phía ngoài đổ đá rôi.
II	Công trình trên kè:		
II.1	Cống D600mm tại C113 (K0+932,0m)		
1	Cao trình đặt cống	m	5.24
2	Chiều dài thân cống	m	5,0
3	Kết cấu cống		Thân cống bằng ống buy BTLT D600mm. Cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200
4	Hình thức đóng mở cống		Cửa van phẳng + Máy đóng mở Vítme
II.2	Cống D600mm tại C118 (K1+032,5m)		
1	Cao trình đặt cống	m	5.20
2	Chiều dài thân cống	m	5,0
3	Kết cấu cống		Thân cống bằng ống buy BTLT D600mm. Cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200
4	Hình thức đóng mở cống		Cửa van phẳng + Máy đóng mở Vítme

7. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án GPMB của dự án được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

8. Về kinh phí dự toán: 9.488.680.000 đồng (*Chín tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 6.866.886.000 đồng
- Chi phí QLDA : 137.038.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 1.221.553.000 đồng
- Chi phí khác : 645.764.000 đồng
- Dự phòng chi : 617.439.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, phần vốn còn lại do ngân sách thị xã An Nhơn; xã Nhơn An và các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí chi trả.

10. Thời gian thực hiện: 2019 – 2021.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND thị xã An Nhơn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10 *lll*



Trần Châu